

Số: 14/NQ-HĐND

Lộc Ninh, ngày 19 tháng 7 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
Về kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công năm 2023

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH
KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ 10

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công năm 2023;

Xét Tờ trình số 104/TTr-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Lộc Ninh về việc thông qua kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công năm 2023; Báo cáo thẩm tra số 09/BC-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến của các Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công năm 2023 với các nội dung như sau:

A. Nguyên tắc, thứ tự ưu tiên bố trí kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023:

1. Danh mục dự án bố trí năm 2023 phải thuộc danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025 đã được Hội đồng nhân dân huyện thông qua và đáp ứng điều kiện bố trí vốn theo quy định Luật Đầu tư công.

2. Bố trí đủ vốn cho các dự án đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng (vốn tất toán các công trình đã quyết toán).

3. Sau khi bố trí đủ vốn cho các nhiệm vụ trên, mới bố vốn cho các dự án khởi công mới có trong danh mục đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

4. Bố trí chuyển nguồn đầu tư của KH năm 2022 chuyển sang.

B. Kế hoạch vốn theo Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện:

I. Nguồn vốn được phân bổ: 318 tỷ 073 triệu đồng, trong đó:

1. Vốn tỉnh phân cấp: 28.000 triệu đồng.
2. Nguồn thu tiền sử dụng đất: 66.640 triệu đồng.
3. Vốn tỉnh hỗ trợ khác, xây dựng phòng học và các chương trình mục tiêu, tiết kiệm chi thường xuyên : 223.433 triệu đồng.

II. Phương án phân bổ: 318 tỷ 073 triệu đồng.

1. Vốn huyện quản lý: 206.544 triệu đồng

Trong đó:

- Công trình chuyển tiếp: 76.192 triệu đồng.
- Công trình khởi công mới: 129.502 triệu đồng.
- Công trình chuẩn bị đầu tư: 850 triệu đồng.

2. Vốn trợ cấp cân đối cho ngân sách xã, thị trấn: 111.529 triệu đồng

Trong đó:

- Công trình chuyển tiếp: 16.362 triệu đồng.
- Công trình khởi công mới: 95.067 triệu đồng.
- Công trình chuẩn bị đầu tư: 100 triệu đồng.

(Có biểu tổng hợp chi tiết kèm theo).

C. Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 tổng số: 460.032 triệu đồng.

I. Nguồn vốn được phân bổ: 379 tỷ 547 triệu đồng, tăng 61 tỷ 474 triệu đồng so với Nghị quyết số 07, bao gồm:

1. Vốn tỉnh phân cấp: 28.000 triệu đồng.
2. Nguồn thu tiền sử dụng đất: 66.640 triệu đồng.
3. Vốn tỉnh hỗ trợ khác, xây dựng phòng học và các chương trình mục tiêu, tiết kiệm chi thường xuyên: 272.437 triệu đồng (tăng 14.000 triệu đồng vốn phòng học và tăng 2.000 triệu đồng chương trình NTM, hỗ trợ thực hiện quy hoạch 15.000 triệu đồng, hỗ trợ có mục tiêu khác 17.000 triệu đồng; chương trình giảm 1.000 hộ nghèo DTTS: 1.004 triệu đồng).

4. Vốn kéo dài năm 2022 sang năm 2023: 12.470 triệu đồng.

- Phương án phân bổ: 379 tỷ 547 triệu đồng

1. Vốn huyện quản lý: **256.665** triệu đồng



Trong đó:

- Công trình chuyển tiếp: 64.623 triệu đồng.
- Công trình khởi công mới: 191.242 triệu đồng.
- Công trình chuẩn bị đầu tư: 350 triệu đồng.

2. Vốn trợ cấp cân đối cho ngân sách xã, thị trấn: **122.882** triệu đồng

Trong đó:

- Công trình chuyển tiếp: 14.541 triệu đồng.
- Công trình khởi công mới: 108.341 triệu đồng.
- Công trình chuẩn bị đầu tư: 0 triệu đồng.

II. Kế hoạch vốn năm 2022 chuyển nguồn sang 2023: 80.485 triệu đồng.

(Thu chi chuyển nguồn năm trước chuyển sang có biểu tổng hợp chi tiết kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện Lộc Ninh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện về kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công năm 2023.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Lộc Ninh khóa XI, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 19 tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND, UBND tỉnh;
- TT. HU, HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện;
- Các ban, Tổ đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- Ủy viên UBND huyện;
- TT. HĐND, UBND, UBMTTQVN các xã, thị trấn;
- LĐVP HĐND - UBND huyện;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Trần Thanh Hằng

KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG 06 THÁNG CUỐI NĂM 2023
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 7 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện Lộc Ninh)

Đơn: triệu đồng

TT	Tên công trình	Quyết định đầu tư	Kế hoạch điều chỉnh vốn năm 2023 theo Nghị quyết 07 ngày 03/4/2023				Kế hoạch điều chỉnh vốn 06 tháng năm 2023					Chủ đầu tư		
			Tổng mức đầu tư	Tổng cộng	Vốn phân cấp	Thu tiền sử dụng đất	Vốn tính hỗ trợ, NTM	Trong đó						
								Vốn phân cấp	Thu tiền sử dụng đất	Vốn tỉnh hỗ trợ, NTM				
											Vốn NTM TW hỗ trợ		hỗ trợ khác tỉnh	Vốn chuyển Nguồn 2022 - 2023
	TỔNG CỘNG		1.398.595	318.073	28.000	66.640	223.433	379.547	28.000	66.640	30.000	242.437	12.470	
A	VỐN HUYỆN QUẢN LÝ		1.180.547	206.544	12.434	50.350	143.760	256.665	14.255	50.350	30.000	155.060	7.000	-
I	CÔNG TRÌNH CHUYÊN TIẾP		599.523	414.990	76.192	12.044	18.038	64.623	9.441	10.678	-	44.504	-	
I	CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG		13.379	9.000	3.184	-	-	3.184	-	1.100	-	2.084	-	
1.1	XD Hội trường BCH Quận sự huyện	QĐ 4650 27/11/2020	8.500	7.500	684		684	684				684		Ban QLDA ĐTXD huyện
1.2	Xây dựng Trạm y tế thị trấn Lộc Ninh	QĐ 3951 19/9/2022	4.879	1.500	2.500		2.500	2.500		1.100		1.400		Ban QLDA ĐTXD huyện
1.4	XD công, kẻ đá, cây xanh, thiết bị Hội trường Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện	QĐ 5241 29/8/2021	1.600	1.360	240	240	-	-	-					Ban QLDA ĐTXD huyện
2	CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG		350.033	310.199	25.870	8.933	5.937	11.000	14.234	904	-	7.000		
2.1	Đường từ QL13 qua xã Lộc An đi Lộc Hiệp	QĐ 3010 30/10/2019	60.000	53.686	2.000	2.000			500					Ban QLDA ĐTXD huyện
2.2	Xây dựng đường giao thông nông thôn xã Lộc Hòa	CV số 07 23/4/2020	55.000	53.475	985	985			985					Ban QLDA ĐTXD huyện
2.3	Xây dựng đường giao thông ấp Tà Tề, xã Lộc Thành	QĐ 1885 22/6/2020	39.500	36.210	1.000	1.000			1.000					Ban QLDA ĐTXD huyện
2.4	Cầu BTCT đường Phan Chu Trinh (nối dài)	QĐ 1927 15/6/2021	4.324	4.000	324	324			324					Ban QLDA ĐTXD huyện
2.5	Đầu tư hạ tầng quy hoạch khu dân cư xã Lộc Thái	QĐ 1856 14/6/2021	6.970	6.240	730	730			730					Ban QLDA ĐTXD huyện
2.6	Đường liên ấp từ tổ 4 ấp Chàng Hai đi tổ 7,9 ấp Việt Tân, xã Lộc Quang	QĐ 542 26/02/2021	14.919	14.270	649	649			649					Ban QLDA ĐTXD huyện
2.7	Đường từ ngã tư Múi Tồn, xã Lộc Thiện đi xã Lộc Thái	QĐ 1187 16/4/2021	13.894	13.490	404	404			-					Ban QLDA ĐTXD huyện
2.8	Đường vành đai thị trấn Lộc Ninh	QĐ 549 26/02/2021	9.668	9.000	668	668			668					Ban QLDA ĐTXD huyện
2.9	Nâng cấp, mở rộng đường Phan Bội Châu thị trấn Lộc Ninh	QĐ 545 26/02/2021	11.465	11.000	465	465			465					Ban QLDA ĐTXD huyện
2.10	Nâng cấp các tuyến đường nội ô thị trấn Lộc Ninh	QĐ 546 26/02/2021	10.486	9.910	576	576			576					Ban QLDA ĐTXD huyện
2.11	Đường từ QL13 đi Nghĩa trang nhân dân huyện	QĐ 6787 29/10/2021	10.158	4.000	699	699			-					Ban QLDA ĐTXD huyện
2.12	Đường từ Trường THPT Lộc Hiệp đi khu đất dự án 1592 (ấp Hiệp Hoàn - Hiệp Hoàn A, xã Lộc Hiệp) giai đoạn 2	QĐ 4956 25/12/2020	8.649	8.000	649	433	216	649	433	216				Ban QLDA ĐTXD huyện
2.13	Đường từ xã Lộc Khánh kết nối QL13	QĐ 549 24/02/2022	22.000	20.000	688	-	688		688					Ban QLDA ĐTXD huyện
2.14	Đường nhựa từ khu di tích Tà Thiết đi cửa khẩu Lộc Thành, xã Lộc Thuận, huyện Lộc Ninh	QĐ 501 17/02/2022	55.000	50.418	11.033	-	5.033	2.000	-			2.000		Ban QLDA ĐTXD huyện
2.15	Đường từ ngã ba Hố Bom, thị trấn Lộc Ninh đi ấp 10, xã Lộc Thiện	QĐ 891 16/3/2022	28.000	16.500	5.000		5.000	5.000				5.000		Ban QLDA ĐTXD huyện
3	CÔNG TRÌNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO		168.389	93.291	34.083	3.111	23.934	34.083	3.111	8.352	-	22.620		
3.1	XD phòng thư viện, thiết bị, tin học, phòng hội đồng và nhà tập Đa năng trường THCS Lộc Thái	QĐ 548 26/02/2021	7.000	6.300	700	700		700	700					Ban QLDA ĐTXD huyện
3.2	XD 10 phòng học lầu, 02 phòng ngoại ngữ, tin học và nhà tập đa năng trường TH Lộc Hiệp	QĐ 1601 27/5/2021	12.593	11.300	1.293	700	593	1.293	700			593		Ban QLDA ĐTXD huyện



TT	Tên công trình	Quyết định mức đầu tư	Tổng mức đầu tư	Lấy kế vốn bố trí đến hết năm 2022	Kế hoạch điều chỉnh vốn năm 2023 theo Nghị quyết 07 ngày 03/4/2023				Kế hoạch điều chỉnh vốn 06 tháng năm 2023					Chủ đầu tư	
					Trong đó				Trong đó						
					Tổng cộng	Vốn phân cấp	Thu tiền sử dụng đất	Vốn tỉnh hỗ trợ, NTM	Tổng cộng	Vốn phân cấp	Thu tiền sử dụng đất	Vốn tỉnh hỗ trợ, NTM			Vốn chuyển Nguồn 2022 - 2023
												Vốn NTM TW	hỗ trợ khác tỉnh		
3.3	XD 12 phòng học lầu (06 phòng học, 06 phòng chức năng và khối phòng hỗ trợ học tập) trường THCS Lộc Tấn	QĐ 1316 28/4/2021	14.900	14.200	700	700	700	-	700					Ban QLDA ĐTXD huyện	
3.4	XD 04 phòng chức năng và nhà tập đa năng trường TH Lộc Thái B	QĐ 547 26/02/2021	6.500	5.939	561	561	561	561						Ban QLDA ĐTXD huyện	
3.5	XD nhà tập Đa năng và 04 phòng lầu chức năng (khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và 02 phòng tin học) trường THCS Lộc Điền	QĐ 5236 27/8/2021	7.337	5.740	1.537	1.537	1.537	1.537						Ban QLDA ĐTXD huyện	
3.6	XD 06 phòng học lầu (điểm lẻ) trường TH Lộc Thuận B	QĐ 2392 29/6/2021	4.386	3.620	766	766	766	766						Ban QLDA ĐTXD huyện	
3.7	Xây dựng 10 phòng học chức năng và nhà tập đa năng Trường THCS Lộc Hưng	QĐ 515 21/02/2022	13.928	8.500	412	412	412	412						Ban QLDA ĐTXD huyện	
3.8	Xây dựng 07 phòng học và chức năng, 04 phòng hỗ trợ học tập, hội trường và nhà tập đa năng Trường TH Lộc Điền A	QĐ 5246 30/8/2021	14.774	9.230	544	544	544	544						Ban QLDA ĐTXD huyện	
3.9	Xây dựng 08 phòng học lầu, hàng rào, sân bê tông Trường Tiểu học Lộc Điền B	QĐ 4524 11/8/2021	4.764	3.432	1.332	1.332	1.332	1.332					900	Ban QLDA ĐTXD huyện	
3.10	XD 14 phòng học, phòng chức năng và nhà tập đa năng trường THCS Lộc Hiệp	QĐ 4266 05/8/2021	14.707	10.150	950	950	950	950						Ban QLDA ĐTXD huyện	
3.11	Xây dựng Trường tiểu học thị trấn Lộc Ninh A (vị trí mới)	QĐ 3953 19/9/2022	19.000	240	8.461	431	8.030	8.461	431			8.030		Ban QLDA ĐTXD huyện	
3.12	Xây dựng 12 phòng học lý thuyết (khối tiểu học) và 06 phòng học bộ môn (khối THCS) Trường TH&THCS Lộc Thành	QĐ 3952 19/9/2022	20.000	6.500	2.650	2.650	2.650	2.650			2.650			Ban QLDA ĐTXD huyện	
3.13	Xây dựng 24 phòng lầu Trường THCS Lộc Khánh	QĐ 167 14/1/2022	22.500	6.640	13.177	780	5.359	7.038	13.177	780			12.397	Ban QLDA ĐTXD huyện	
3.14	Xây mới kè đá Trường mầm non Sao Mai, thị trấn Lộc Ninh	QĐ 3647 31/8/2022	6.000	1.500	1.000	500	500	1.000	322	500	322	-		Ban QLDA ĐTXD huyện	
4	CÔNG TRÌNH ĐIỆN		2.822	2.500	322	322	322	-	322	-	322				
4.1	Điện trung hạ thế và trạm biến áp đường Đồng Tâm - Lộc Khánh	QĐ 1500 28/4/2022	2.822	2.500	322	322	322		322		322				
5	BỒI THƯỜNG GIẢI PHÓNG MẶT BÀNG		45.000		6.500	-	6.500	-	-	-	-			Nhiệm vụ chi của tỉnh theo Quyết định 2484/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	
5.1	Chi phí GPMB dự án Đường tránh QL13 đoạn qua thị trấn Lộc Ninh		45.000		6.500		6.500		-						
6	VỐN THỰC HIỆN NHIỆM VỤ LẬP QUY HOẠCH		19.900	-	6.233	-	6.233	-	3.000	-	-	12.800			
6.1	Lập quy hoạch chung đô thị Lộc Ninh đến năm 2040		5.900	-	6.233		6.233		3.000			3.000		Phòng Kinh tế và Hạ Tầng	
6.2	Lập quy hoạch chung đô thị Lộc Thái		4.600									4.000		Phòng Kinh tế và Hạ Tầng	
6.3	Lập quy hoạch chung đô thị Lộc Hiệp		6.800									3.200		Phòng Kinh tế và Hạ Tầng	
6.4	Lập nhiệm vụ và lập đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050		2.600									2.600		Phòng Kinh tế và Hạ Tầng	
II	CÔNG TRÌNH KHỞI CÔNG MỚI		255.262	-	129.502	390	3.390	125.722	191.692	4.814	39.372	30.000	110.506	7.000	
I	CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG		2.000	-	1.000	-	-	1.000	2.000	-	-	2.000	-		
1.1	Xây dựng kho chứa trang thiết bị Phòng cháy và phòng lưu trữ Ban Quản lý rừng phòng hộ Lộc Ninh	QĐ 496 24/2/2023	1.000		1.000			1.000	1.000			1.000		Ban QLDA ĐTXD huyện	
1.2	Xây dựng hàng rào, nhà xe Hạt kiểm lâm huyện Lộc Ninh	QĐ 1854 ngày 12/6/2023	1.000						1.000			1.000		Ban QLDA ĐTXD huyện	
2	CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG		73.900	-	7.000	-	-	7.000	41.500	-	-	30.000	15.500	-	
2.1	Đường nhựa liên xã ấp Hiệp Tâm, xã Lộc Hiệp đi ấp Vê Vang, xã Lộc Phú	QĐ 1863 14/6/2021	13.500		7.000			7.000	7.000			6.000	1.000	Ban QLDA ĐTXD huyện	
2.2	Đường từ công chấu ấp K54 xã Lộc Thiện dẫn nối với đường phía tây Quốc lộ 13 (Chơn Thành - Hoa Lư)	QĐ 2027 ngày 26/6/2023	30.000		-				30.000			20.000	10.000	Ban QLDA ĐTXD huyện	
2.3	Nâng cấp đường từ trại giam (đường nội bộ) Công An huyện đầu nối đường Phan Chu Trinh	QĐ 1357 ngày 16/5/2023	2.500						2.000				2.000	Ban QLDA ĐTXD huyện	

T	Tên công trình	Quyết định đầu tư	Tổng mức đầu tư	Lấy kế vốn bố trí đến hết năm 2022	Kế hoạch điều chỉnh vốn năm 2023 theo Nghị quyết 07 ngày 03/4/2023				Kế hoạch điều chỉnh vốn 06 tháng năm 2023					Chủ đầu tư	
					Trong đó				Trong đó						
					Tổng cộng	Vốn phân cấp	Thu tiền sử dụng đất	Vốn tính hỗ trợ, NTM	Tổng cộng	Vốn phân cấp	Thu tiền sử dụng đất	Vốn tính hỗ trợ, NTM			Vốn chuyển Nguồn 2022 - 2023
												Vốn NTM TW hỗ trợ	hỗ trợ khác tỉnh		
2.4	Xây dựng cầu Bùi Núi, xã Lộc Tấn	QĐ 2063 ngày 30/6/2023	10.000	-							4.000		Ban QLDA ĐTXD huyện		
2.5	Xây dựng kẻ chắn mô cầu Đường Huỳnh Tấn Phát - thị trấn Lộc Ninh	QĐ 2064 ngày 30/6/2023	3.000						2.500			2.500	Ban QLDA ĐTXD huyện		
2.6	Xây dựng cầu BTCT áp Ba Ven, xã Lộc Khánh	QĐ 2090 ngày 5/7/2023	14.900						-				Ban QLDA ĐTXD huyện		
3	CÔNG TRÌNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO		99.362	-	35.000	-	-	35.000	55.700	-	-	55.700			
3.1	XD 05 phòng hành chính quán tri, 16 phòng học tập, 03 phòng hỗ trợ học tập, 02 phòng phụ trợ và các công trình phụ trợ Trường TH thị trấn Lộc Ninh A	QĐ 493 24/2/2023	20.000		10.000			10.000	13.000			13.000	Ban QLDA ĐTXD huyện		
3.2	XD 04 phòng hành chính quán tri, 01 phòng đa chức năng, 01 phòng họp Trường TH Lộc Thái B	QĐ 495 24/2/2023	5.000		5.000			5.000	5.000			5.000	Ban QLDA ĐTXD huyện		
3.10	Xây dựng trường Mẫu giáo Hoa Cúc (Lộc Tấn)	QĐ 492 24/2/2023	30.000		15.000			15.000	15.000			15.000	Ban QLDA ĐTXD huyện		
3.11	XD nhà văn hóa và 02 phòng chức năng Trường PTDT nội trú THCS huyện Lộc Ninh	QĐ 494 24/2/2023	5.000		5.000			5.000	5.000			5.000	Ban QLDA ĐTXD huyện		
3.12	Xây dựng 03 phòng học tập, 03 phòng hỗ trợ học tập, 03 phòng phụ trợ và nhà tập đa năng Trường Tiểu học Lộc Hưng	QĐ 2067 03/7/2023	14.900						8.000			8.000	Ban QLDA ĐTXD huyện		
3.13	XD Đường điện THPT và trạm điện ba pha trường TH Lộc Thái A	QĐ 2068 03/7/2023	800						800			800	Ban QLDA ĐTXD huyện		
3.14	XD 10 phòng học chức năng và nhà tập đa năng Trường TH TT Lộc Ninh B	QĐ 2062 ngày 30/6/2023	14.900						5.900			5.900	Ban QLDA ĐTXD huyện		
3.15	Xây dựng 06 Phòng học và chức năng và các công trình phụ trợ Trường Mẫu Giáo Vàng Anh	QĐ 2120 ngày 07/7/2023	8.762						3.000			3.000	Ban QLDA ĐTXD huyện		
4	BỒI THƯỜNG GIÁO PHONG MẶT BÀNG		80.000	-	3.000	-	3.000	-	75.301	4.424	38.982	24.895	7.000		
4.1	Các dự án Giải Phóng MB khác trên địa bàn		80.000		3.000		3.000		72.690	4.424	38.982	22.284	Giao UBND huyện phân bổ chi tiết khi có văn bản chỉ đạo UBND tỉnh		
4.2	GPMB thu hồi đất công quy hoạch đất sử nghiệp giáo dục (quy hoạch trường TH-THCS Lộc Phú)								2.611			2.611	UBND xã Lộc Phú		
5	VỐN TẮT TOÁN CÔNG TRÌNH ĐÃ QUYẾT TOÁN				83.502	390	390	82.722	13.191	390	390	12.411			
5.1	XD 12 phòng học lầu Trường TH Lộc Hưng	QĐ 2704 29/7/2019			289	289			289				Ban QLDA ĐTXD huyện		
5.2	XD 8 phòng học lầu Trường TH và THCS Lộc Thành	QĐ 2701 27/9/2019			101	101			101	101			Ban QLDA ĐTXD huyện		
5.3	Các công trình đã hoàn thành và quyết toán và chưa đủ điều kiện khởi công mới		325.762	-	850	-	850	-	350	-	300	50	Giao UBND huyện giao chi tiết khi đủ điều kiện PL1		
III	CÔNG TRÌNH CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ		16.000	-	100	-	100	-	50	-	50	-			
I	CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG		1.000		50		50		-						
1.4	Xây dựng hàng rào, nhà xe Hạt kiểm lâm huyện Lộc Ninh												Ban QLDA ĐTXD huyện		
1.7	Xây dựng hồ nước phòng, chống cháy rừng và tạo cảnh quan trong khu vực quy hoạch tổng thể di tích căn cứ Bộ chỉ huy quân giải phóng Miền Nam Việt Nam		15.000		50		50		50		50		Ban QLDA ĐTXD huyện		
2	CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG		235.462	-	300	-	300	-	100	-	100	-			
2.7	Xây dựng cầu Bùi Núi xã Lộc Tấn		10.000		50		50						Ban QLDA ĐTXD huyện		
2.8	Xây dựng kẻ chắn mô cầu Đường Huỳnh Tấn Phát - Thị trấn Lộc Ninh		3.000		50		50		-				Ban QLDA ĐTXD huyện		
2.9	Xây dựng cầu Bê tông cốt thép áp Ba Ven, xã Lộc Khánh		14.900		50		50		100		100		Ban QLDA ĐTXD huyện		

TT	Tên công trình	Quyết định đầu tư	Tổng mức đầu tư	Lũy kế vốn bố trí đến hết năm 2022	Kế hoạch điều chỉnh vốn năm 2023 theo Nghị quyết 07 ngày 03/4/2023			Kế hoạch điều chỉnh vốn 06 tháng năm 2023					Chủ đầu tư
					Trong đó			Tổng cộng	Vốn phân cấp	Thu tiền sử dụng đất	Vốn tỉnh hỗ trợ, NTM		Vốn chuyển Nguồn 2022 - 2023
					Tổng cộng	Vốn phân cấp	Thu tiền sử dụng đất				Vốn NTM TW hỗ trợ	hỗ trợ khác tỉnh	
10	Đường từ cổng chào áp K54 xã Lộc Thiên đầu nối với đường phía tây Quốc lộ 13 (Chợ Thành - Hoa Lư)		30.000		100		100	-					Ban QLDA ĐTXD huyện
13	Nâng cấp đường từ trại giam (đường nội bộ) Công An huyện đầu nối đường Phan Chu Trinh.		2.500		50		50	-					Ban QLDA ĐTXD huyện
3	CÔNG TRÌNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO		74.300	-	450	-	450	200	-	150		50	-
3.1	Xây dựng 06 phòng học bộ môn (khối tiểu học) và nhà tập đa năng Trường TH&THCS Lộc Thành		10.000		100		100	-					Ban QLDA ĐTXD huyện
3.2	XD 10 phòng hỗ trợ học tập Trường THCS Lộc Hưng		10.000		100		100	100					Ban QLDA ĐTXD huyện
3.3	XD 06 phòng học và chức năng và các công trình phụ trợ Trường Mẫu giáo Vàng Anh		9.000		50		50	-					Ban QLDA ĐTXD huyện
3.4	Xây dựng 03 phòng học tập, 03 phòng hỗ trợ học tập, 03 phòng phụ trợ và nhà tập đa năng Trường Tiểu học Lộc Hưng		14.900		50		50	-					Ban QLDA ĐTXD huyện
3.5	Xây dựng đường điện trung hạ thế và trạm điện hạ pha Trường Tiểu học Lộc Thái A		6.500		50		50	-					Ban QLDA ĐTXD huyện
3.6	Xây dựng 10 phòng học chức năng và nhà tập đa năng Trường Tiểu học thị trấn Lộc Ninh B		14.900		50		50	-					Ban QLDA ĐTXD huyện
3.7	Xây dựng 02 phòng học bộ môn, 01 hội trường, 01 phòng bảo vệ, nhà xe học sinh và nhà vệ sinh giáo viên Trường TH và THCS Lộc An		9.000		50		50	50					Ban QLDA ĐTXD huyện
3.9	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng khu chày thân nhân tạo, khu nhà đại thể, hệ thống thoát nước thải sinh hoạt, nước mưa, nước thải y tế, công phụ và ram dốc Trung tâm y tế huyện Lộc Ninh.		4.000					50					Ban QLDA ĐTXD huyện
B	VỐN HUYỆN TRỢ CẤP CÁN ĐỐI CHO NSX QUẢN LÝ		218.048	31.506	111.529	15.566	16.290	122.882	13.745	16.290		87.377	5.470
I	CÔNG TRÌNH CHUYÊN TIẾP		60.309	31.506	16.362	15.566	796	14.541	13.745	796		-	
I	CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG		11.700	1.835	2.365	2.365	-	2.365	2.365	-			
1.1	Cải tạo trụ sở UBND thị trấn Lộc Ninh thành nhà văn hóa khu phố Ninh Phú, thị trấn Lộc Ninh	QĐ số 73 24/02/2022	1.200	835	365	365		365	365				UBND TT Lộc Ninh
1.2	Cải tạo khu thể thao-văn hoá thị trấn Lộc Ninh (Sân vận động huyện)	QĐ 400 ngày 10/7/2022	10.500	1.000	2.000	2.000		2.000	2.000				UBND TT Lộc Ninh
2	CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG		35.469	23.421	7.969	7.969	-	6.148	6.148	-			
2.1	Đầu tư hạ tầng khu quy hoạch dân cư ấp Hiệp Hoàn, xã Lộc Hiệp	QĐ số 62 23/02/2022	1.699	1.000	699	699		699	699				UBND xã Lộc Hiệp
2.2	Đầu tư hạ tầng khu quy hoạch dân cư Trung tâm xã Lộc An		5.400		1.821	1.821		-					UBND xã Lộc An
2.3	Nâng cấp, mở rộng đường Trần Phú và đường D6 khu phố Ninh Thịnh, thị trấn Lộc Ninh	QĐ số 278 19/8/2021	6.996	5.100	1.896	1.896		1.896	1.896				UBND TT Lộc Ninh
2.4	Nâng cấp đường Lê Lợi, thị trấn Lộc Ninh	QĐ số 713 22/12/2021	6.902	6.121	781	781		781	781				UBND TT Lộc Ninh
2.5	Nâng cấp, mở rộng đường Cách mạng tháng tám, thị trấn Lộc Ninh	QĐ số 61 17/02/2022	6.972	5.200	1.772	1.772		1.772	1.772				UBND TT Lộc Ninh
2.6	Nạo vét, xây kè suối Cầu Lò Héo, thị trấn Lộc Ninh	QĐ số 45 27/01/2022	6.000	5.000	500	500		500	500				UBND TT Lộc Ninh
2.7	Đầu tư hạ tầng khu quy hoạch dân cư đường Nguyễn Văn Cừ, khu phố Ninh Thịnh, thị trấn Lộc Ninh	QĐ số 70 23/02/2022	1.500	1.000	500	500		500	500				UBND TT Lộc Ninh
4	CÔNG TRÌNH ĐIỆN		6.984	3.650	3.334	3.334	-	3.334	3.334	-			
4.1	Điện áp 7, xã Lộc Hòa	QĐ số 393 09/8/2021	2.700	1.650	1.050	1.050		1.050	1.050				UBND xã Lộc Hòa
4.2	Điện áp 8C, xã Lộc Hòa	QĐ số 394 09/8/2021	4.284	2.000	2.284	2.284		2.284	2.284				UBND xã Lộc Hòa
3	CÔNG TRÌNH THỦY LỢI		6.156	2.600	2.694	1.898	796	2.694	1.898	796			UBND xã Lộc An
3.1	Bê tông hóa tuyến kênh mương nội đồng ấp 54, xã Lộc An	QĐ số 436 23/8/2021	2.258	600	796	796		796	796				UBND xã Lộc An

T	Tên công trình	Quyết định đầu tư	Tổng mức đầu tư	Lấy kế vốn bố trí đến hết năm 2022	Kế hoạch điều chỉnh vốn năm 2023 theo Nghị quyết 07 ngày 03/4/2023				Kế hoạch điều chỉnh vốn 06 tháng năm 2023				Chủ đầu tư		
					Trong đó			Vốn tính hỗ trợ, NTM	Trong đó						
					Tổng cộng	Vốn phân cấp	Thu tiền sử dụng đất		Tổng cộng	Vốn phân cấp	Thu tiền sử dụng đất	Vốn tính hỗ trợ, NTM		Vốn chuyển Nguồn 2022 - 2023	
2	Xây dựng đập dâng nước trên suối Lâm Bui đoạn qua xã Lộc Khánh	QĐ số 68/28/3/2022	3.898	2.000	1.898	1.898			1.898					UBND xã Lộc Khánh	
II	CÔNG TRÌNH KHỞI CÔNG MỚI		43.456	-	95.067	-	15.394	79.673	108.341	-	15.494	-	87.377	5.470	
I	CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
1	CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG		25.050	-	12.000	-	10.000	2.000	20.070	-	10.100	-	4.500	5.470	
1.1	Dự án đặc thù theo Nghị định 27 và dự án nâng cấp, mở rộng các tuyến đường giao thông trên địa bàn các xã, thị trấn		20.000		10.000		10.000		15.570		10.100			5.470	Giao UBND huyện phân bổ chi tiết kế hoạch vốn
1.2	Nâng cấp, mở rộng đường ấp 4 (đoạn dốc Hòa Tiến) xã Lộc An		3.850		1.000			1.000	1.000				1.000		UBND xã Lộc An
1.3	Nâng cấp đường Nguyễn Bình, TT Lộc Ninh		1.200		1.000			1.000	1.000				1.000		UBND TT Lộc Ninh
1.4	Mở rộng đường Lê Lợi, thị trấn Lộc Ninh (đoạn cuối đường Lê Lợi đi xã Lộc Thuận)								2.500				2.500		UBND TT Lộc Ninh
2	Vốn nhiệm vụ quy hoạch								2.200	-	-	-	2.200		
2.1	Nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch NTM								250				250		UBND xã Lộc An
2.2	Nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch NTM								300				300		UBND xã Lộc Tấn
2.3	Nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch NTM								260				260		UBND xã Lộc Thuận
2.4	Nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch NTM								240				240		UBND xã Lộc Khánh
2.5	Nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch NTM								250				250		UBND xã Lộc Hưng
2.6	Nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch NTM								240				240		UBND xã Lộc Thiện
2.7	Nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch NTM								224				224		UBND xã Lộc Thịnh
2.8	Nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch NTM								206				206		UBND xã Lộc Thanh
2.9	Nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch NTM								230				230		UBND xã Lộc Phú
3	Vốn chương trình xây dựng NTM		18.406		19.644			19.644	21.644				21.644		Chỉ tiết phụ lục PL1
4	Đề án điện chiếu sáng đường giao thông nông thôn				2.762		2.762		2.762						Giao UBND huyện phân bổ chi tiết kế hoạch vốn
5	Vốn chương trình giảm 1000 hộ nghèo				94			94	94				94		Giao UBND huyện phân bổ chi tiết kế hoạch vốn
6	Vốn chương trình DTTSMN				60.567		2.632	57.935	60.567		2.632		57.935		Giao UBND huyện phân bổ chi tiết kế hoạch vốn theo QĐ UBND tỉnh
7	Vốn chương trình giảm 1000 hộ nghèo								1.004				1.004		Giao UBND huyện phân bổ chi tiết kế hoạch vốn theo QĐ UBND tỉnh
III	CÔNG TRÌNH CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ		114.283	-	100	-	100		-	-	-	-			
1	CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG		5.906	-	-	-	-		-	-	-	-			
2	CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG		87.765	-	100	-	100		-	-	-	-			
2.30	Mở rộng đường Lê Lợi, thị trấn Lộc Ninh (đoạn cuối đường Lê Lợi đi xã Lộc Thuận)		8.500		100		100		-	-	-	-			UBND TT Lộc Ninh

tiếp:

Đặc công trình bố trí vốn phân cấp, giao Kho bạc nhà nước huyện giải ngân theo tiến độ trợ cấp của ngân sách tỉnh.

Đặc công trình bố trí vốn thu tiền sử dụng đất, giao Kho bạc nhà nước huyện giải ngân theo tiến độ thu tiền sử dụng đất và nguồn kết dư tiền sử dụng đất năm 2023 chuyển sang năm 2023.

Đặc dự án do UBND các xã, thị trấn làm chủ đầu tư, giao UBND huyện trợ cấp ngân sách cho UBND các xã, thị trấn thực hiện.

Đã kiểm tra



KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2022 CHUYỂN NGUỒN NĂM SANG 2023

Kèm theo Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2023 của HĐND huyện Lộc Ninh

Đvt: triệu đồng.

STT	Nội dung	Chủ đầu tư	Số tiền
1	2	4	
	TỔNG CỘNG		80.485
I	DANH MỤC DỰ ÁN VỐN ĐẦU TƯ NỢ TẠM ỨNG NIÊN ĐỘ 2022 CHUYỂN NGUỒN 2023		28.730
1	Phương án BT, HTDA: Khu di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt Căn cứ Bộ chỉ huy Quân giải phóng miền Nam Việt Nam-Tà Thiết tại X.Lộc Thịnh và X.Lộc Thành, H.Lộc Ninh, BP(đợt 1)	Trung Tâm Phát Triển Quỹ Đất	482
2	Xây dựng công trình nâng cấp, mở rộng đường Phan Chu Trinh kết nối QL13 huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước thuộc xã Lộc Thái, Lộc Thiện và thị trấn Lộc Ninh	Trung Tâm Phát Triển Quỹ Đất	761
3	Đường từ QL13 đi qua xã Lộc An đi xã Lộc Hiệp	Ban QLDA ĐTXD huyện	300
4	Đường điện áp 11, xã Lộc Thuận, huyện Lộc Ninh	Ban QLDA ĐTXD huyện	435
5	Điện trung hạ thế áp K57, xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh	Ban QLDA ĐTXD huyện	657
6	Đường từ QL13 đi nghĩa trang nhân dân huyện, huyện Lộc Ninh	Ban QLDA ĐTXD huyện	2.259
7	Xây dựng phòng thư viện, thiết bị, tin học, phòng hội đồng và nhà tập đa năng Trường THCS Lộc Thái	Ban QLDA ĐTXD huyện	60
8	Nâng cấp các tuyến đường nội ô thị trấn Lộc Ninh	Ban QLDA ĐTXD huyện	200
9	Xây dựng Trụ sở Hạt Kiểm lâm huyện Lộc Ninh	Ban QLDA ĐTXD huyện	35
10	Xây dựng nhà tập đa năng Trường TH Lộc Thái A	Ban QLDA ĐTXD huyện	176
11	Xây dựng 12 phòng học lầu (06 phòng học, 06 phòng chức năng) và khối phòng hỗ trợ học tập trường THCS Lộc Tấn	Ban QLDA ĐTXD huyện	200
12	Cầu Bé tông cốt thép đường Phan Chu Trinh (Nối dài), huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.	Ban QLDA ĐTXD huyện	38



STT	Nội dung	Chủ đầu tư	Số tiền
13	Xây dựng 06 phòng học lâu (điểm lẻ) Trường TH Lộc Thuận B	Ban QLDA ĐTXD huyện	143
14	Xây dựng 14 phòng học, phòng chức năng và nhà tập đa năng Trường THCS Lộc Hiệp	Ban QLDA ĐTXD huyện	664
15	Xây dựng 08 phòng học lâu, hàng rào, sân bê tông Trường tiểu học Lộc Điền B, huyện Lộc Ninh	Ban QLDA ĐTXD huyện	188
16	Xây dựng nhà tập đa năng và 04 phòng học lâu chức năng (khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và 02 phòng tin học) Trường THCS Lộc Điền, huyện Lộc Ninh	Ban QLDA ĐTXD huyện	70
17	Xây dựng 24 phòng học lâu trường THCS Lộc Khánh	Ban QLDA ĐTXD huyện	4.970
18	Xây dựng công, kè đá, cây xanh, thiết bị Hội trường Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Lộc Ninh	Ban QLDA ĐTXD huyện	20
19	Xây dựng 07 phòng học và chức năng, 04 phòng hỗ trợ học tập, hội trường và nhà tập đa năng trường TH Lộc Điền A, huyện Lộc Ninh	Ban QLDA ĐTXD huyện	839
20	Đường nhựa từ khu di tích Tà Thiết đi cửa khẩu Lộc Thịnh xã Lộc Thịnh, huyện Lộc Ninh.	Ban QLDA ĐTXD huyện	135
21	Xây dựng 10 phòng học chức năng và nhà tập đa năng Trường THCS Lộc Hưng	Ban QLDA ĐTXD huyện	105
22	Đường từ ngã ba Hố Bom thị trấn Lộc Ninh đi ấp 10, xã Lộc Thiện	Ban QLDA ĐTXD huyện	6.212
23	Xây dựng nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt tập trung của huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước (Đợt 1/ năm 2022)	Đội quản lý CTĐT	2.808
24	Xây dựng 12 phòng học lý thuyết (khối tiểu học) và 06 phòng học bộ môn (khối THCS) Trường TH và THCS Lộc Thành	Ban QLDA ĐTXD huyện	4.850
25	Xây dựng Trạm Y tế thị trấn Lộc Ninh	Ban QLDA ĐTXD huyện	837
26	Xây mới kè đá Trường mầm non Sao Mai, thị trấn Lộc Ninh	Ban QLDA ĐTXD huyện	1.287
II	DANH SÁCH DỰ ÁN CHƯƠNG TRÌNH MTGQ CHUYÊN NGUYÊN NĂM 2022 SANG NĂM 2023		34.650
1	Dự án xã Lộc Thành, huyện Lộc Ninh	Ban QLDA ĐTXD huyện	13.076



STT	Nội dung	Chủ đầu tư	Số tiền
	Dự án bố trí, sắp xếp ổn định dân di cư tự do vùng đặc biệt khó khăn và có nguy cơ thiên tai tại xã Lộc Phú	Ban QLDA ĐTXD huyện	21.574
2			17.106
III	DANH SÁCH DỰ ÁN CHUYÊN NGUỒN DỰ TOÁN		
1	Nâng cấp mở rộng đường Phan Bội Châu, thị trấn Lộc Ninh	Ban QLDA ĐTXD huyện	500
3	XD 4 phòng chức năng và nhà tập đa năng trường TH Lộc Thái B	Ban QLDA ĐTXD huyện	126
	XD 14 phòng học, phòng chức năng và nhà tập đa năng trường THCS Lộc Hiệp	Ban QLDA ĐTXD huyện	220
4			172
5	Xây dựng đường nông thôn xã Lộc Hoà	Ban QLDA ĐTXD huyện	776
8	Nâng cấp các tuyến đường nội ô thị trấn Lộc Ninh	Ban QLDA ĐTXD huyện	
	XD 12 phòng học lâu (06 phòng học, 06 phòng chức năng và khối phòng hỗ trợ học tập) trường THCS Lộc Tấn	Ban QLDA ĐTXD huyện	1.637
10			329
11	XD 04 phòng chức năng và nhà tập đa năng trường TH Lộc Thái B	Ban QLDA ĐTXD huyện	
	XD cổng, kè đá, cây xanh, thiết bị Hội trường Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện	Ban QLDA ĐTXD huyện	144
14	Điện trung hạ thế và trạm biến áp đường Đồng Tâm - Lộc Khánh	Ban QLDA ĐTXD huyện	148
15	Các công trình quyết toán	Các chủ đầu tư	188
19	Chương trình MTQG vùng kinh tế đồng bào DTTS	Các chủ đầu tư	1.904
20	Điện chiếu sáng nông thôn	Các chủ đầu tư	553
	Kinh phí bồi thường xây dựng nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt tập trung huyện Lộc Ninh	Đội CTĐT	56
23		Các chủ đầu tư	199
26	Chương trình giảm 1000 hộ nghèo		
	Xây dựng 08 phòng học lâu, hàng rào, sân bê tông Trường tiểu học Lộc Điền B, huyện Lộc Ninh	Ban QLDA ĐTXD huyện	132
27			
	Xây dựng 12 phòng học lý thuyết (khối tiểu học) và 06 phòng học bộ môn (khối THCS) Trường TH và THCS Lộc Thành	Ban QLDA ĐTXD huyện	692
29			
30	Chương trình MTQG vùng kinh tế đồng bào DTTS	Các chủ đầu tư	3.809
31	Các công trình quyết toán	Các chủ đầu tư	98
32	Đường từ ngã ba Hồ Bom thị trấn Lộc Ninh đi ấp 10, xã Lộc Thiện	Ban QLDA ĐTXD huyện	5.424

PHỤ LỤC CHI TIẾT KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG 06 THÁNG CUỐI NĂM 2023 (CÔNG TRÌNH CHỨA ĐỦ ĐIỀU KIỆN BỐ TRÍ VỐN)
 (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện Lộc Ninh)
 Đvt: triệu đồng.

TT	Tên dự án, công trình	Tổng mức đầu tư	KHV năm 2023	Kế hoạch vốn			Ghi chú
				Tổng Cộng điều chỉnh	Vốn NTM	Vốn tỉnh BS khác, Vốn khác	
	Tổng cộng	129.000	79.847	7.647	0	7.647	
	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện						
1	Xây dựng cầu Bùn Núi xã Lộc Tấn	10.000	4.000				
2	Xây dựng kè chắn mố cầu Đường Huỳnh Tân Phát - thị trấn Lộc Ninh	3.000	2.500				
3	Xây dựng cầu BTCT áp Ba Ven, xã Lộc Khánh	14.900	7.000				
4	Đường từ cổng chào ấp K54 xã Lộc Thiện đầu nối với đường phía tây Quốc lộ 13 (Chơn Thành - Hoa Lư)	30.000	30.000				
5	Nâng cấp đường từ trại giam (đường nội bộ) Công An huyện đầu nối đường Phan Chu Trinh	2.500	2.000	-			
6	Xây dựng hàng rào, nhà xe Hạt kiểm lâm huyện Lộc Ninh	1.000	1.000				
7	Xây dựng 03 phòng học tập, 03 phòng hỗ trợ học tập, 03 phòng phụ trợ và nhà tập đa năng Trường Tiểu học Lộc Hưng	14.900	2.000				
8	Xây dựng hồ nước phòng, chống cháy rừng và tạo cảnh quang trong khu vực quy hoạch tổng thể di tích căn cứ Bộ chỉ huy quân giải phóng Miền Nam Việt Nam	15.000	9.000	-			
9	XD Đường điện THT và trạm điện ba pha trường TH Lộc Thái A	800	800				
10	XD 10 phòng học chức năng và nhà tập đa năng Trường TH TT Lộc Ninh B	14.900	14.900				
11	Xây dựng 06 Phòng học và chức năng và các công trình phụ trợ Trường Mẫu Giáo Vàng Anh	9.000					
12	Xây dựng 02 phòng học bộ môn, 01 hội trường, 01 phòng bảo vệ, nhà xe học sinh và nhà vệ sinh giáo viên Trường TH và THCS Lộc An	9.000	6.647	3.647		3.647	
13	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng khu chạy thận nhân tạo, khu nhà đại thể, hệ thống thoát nước thải sinh hoạt, nước mưa, nước thải y tế, công phụ và ram dốc Trung tâm y tế huyện Lộc Ninh	4.000		4.000		4.000	

PHỤ LỤC CHI TIẾT KÈM THEO KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023 (CÔNG TRÌNH QUYẾT TOÁN)
(Bản kèm theo Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện Lộc Ninh)

Đvt: triệu đồng.

T	Tên dự án, công trình	Giá trị đề nghị quyết toán	Giá trị đã giải ngân	Giá trị còn phải thanh toán	Ghi chú
	Tổng cộng	92.971	88.208	4.764	-
1	XD các chốt bán kiên cố phục vụ công tác bảo vệ biên giới và phòng chống dịch Covid-19	2.676	2.442	234	
2	XD 18 phòng học lầu Trường TH và THCS Lộc Thiện	13.121	12.368	753	
3	XD 04 phòng học Trường MG Tuổi Thơ, xã Lộc Khánh	2.913	2.744	169	
4	Nâng cấp, mở rộng đường Lộc Tấn - Lộc Thạnh kết nối QL13 (đoạn qua xã Lộc Tấn)	13.148	12.752	396	
5	Đường từ tổ 4 ấp 8 (ngã ba nhà ông Tư Lễ) đi TTHC xã Lộc An	4.919	4.845	74	
6	Đường từ Đội 7 Trung đoàn 717 đi TTHC xã Lộc An	3.169	3.145	24	
7	Nâng cấp, mở rộng đường từ ấp Cây Chặt, xã Lộc Tấn đi Lộc Thiện	4.584	3.977	607	
8	Đường GTNT ấp Sóc Lớn, xã Lộc Khánh	198	197	1	
9	Đường GTNT ấp Ba Ven, xã Lộc Khánh	366	364	2	
10	Đường GTNT ấp Sóc Lớn, xã Lộc Khánh	372	369	3	
11	XD mương kè, đường nhựa liên ấp Tân Lợi - Soor Rung (đốc Bản Xanh nối tiếp đường ĐT756), xã Lộc Phú	2.265	2.242	23	
12	XD 10 phòng học lầu Trường TH Lộc Thuận A	6.883	6.654	229	
13	XD đường từ ấp Cần Dục đi TTHC xã Lộc Thành (ấp Cần Dục đi ấp K'Liêu)	3.393	3.368	25	
14	XD đường nhựa ấp Tân Bình 2 đi ấp Tà Tê 1, Tà Tê 2, xã Lộc Thành	2.104	2.085	19	
15	Đường từ đồi đất đỏ đi TTHC xã Lộc Thành	6.386	6.353	33	
16	Đường nhựa ấp Cần Dục đi TTHC xã Lộc Thành (đường Xuyên Á đi nhà ông Ngô Văn Dũng)	5.259	5.210	49	
17	Đường nhựa ấp Cần Dục, xã Lộc Thành (từ nhà ông Lâm Toách đi TTHC xã)	4.607	4.574	33	
18	Đường từ ấp Sóc Lớn đi khu 41 hộ xã Lộc Khánh	9.126	8.925	201	
19	Đường giao thông Tổ 5 ấp 12 Lộc Tấn	4.774,0	3.800,0	975	
20	Xây dựng trụ sở Hạt kiểm Lâm	2.708,0	1.794,0	914	



Phụ lục 1.1

KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH VỐN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NÔNG THÔN MỚI NĂM 2023
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 14 /NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2023
của Hội đồng nhân dân huyện Lạc Ninh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023			Kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công năm 2023			Ghi chú
		Tổng số	Vốn TW	Vốn ngân sách tỉnh	Tổng số	Vốn TW	Vốn ngân sách tỉnh	
I	UBND các xã	19.644	13.644	6.000	21.644	15.644	6.000	
1	Xã Lạc Phú (đạt chuẩn)	19.644	13.644	6.000	19.644	13.644	6.000	UBND xã Lạc Phú
2	Xã Lạc Thành (cũng cố, duy trì chất lượng tiêu chí)				1.000	1.000		UBND xã Lạc Thành
3	Xã Lạc Hòa (cũng cố, duy trì chất lượng tiêu chí)				1.000	1.000		UBND xã Lạc Hòa